

Số: /QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tam Nông,
tỉnh Phú Thọ đến năm 2035 tầm nhìn đến năm 2050, tỷ lệ 1/25.000**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội; Văn bản hợp nhất Luật Xây dựng số 02/VBHN-VPQH ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Văn phòng Quốc hội;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2009 của Quốc hội; Văn bản hợp nhất số 16/VBHN-VPQH ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Văn phòng Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BXD ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ QCVN 01:2021/BXD “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng”; QCVN 07:2016/BXD “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình Hạ tầng kỹ thuật”;

Căn cứ Nghị quyết số 97-NQ/TU ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ đến năm 2035 tầm nhìn đến năm 2050, tỷ lệ 1/25.000;

Căn cứ Quyết định số 2416/QĐ-UBND ngày 15 tháng 09 năm 2022 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí lập quy hoạch xây dựng vùng huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050, tỷ lệ 1/25.000;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Tam Nông tại Tờ trình số 2021/TTr-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2023, của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 124/BCTĐ-SXD ngày 15 tháng 9 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ đến năm 2035 tầm nhìn đến năm 2050, tỷ lệ 1/25.000 với các nội dung sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ đến năm 2035 tầm nhìn đến năm 2050, tỷ lệ 1/25.000.

2. Chủ đầu tư lập quy hoạch: UBND huyện Tam Nông.

3. Đơn vị tư vấn lập quy hoạch: Công ty Cổ phần công nghệ xây dựng ACUD Việt Nam.

4. Ranh giới và phạm vi lập quy hoạch

Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tam Nông được lập trên phạm vi toàn bộ diện tích tự nhiên của huyện Tam Nông là **15.559,73 ha**, gồm có 01 thị trấn (thị trấn Hưng Hóa) và 11 xã (Bắc Sơn, Dân Quyền, Dị Nậu, Hiền Quan, Hương Nộn, Lam Sơn, Quang Húc, Tề Lễ, Thanh Uyên, Thọ Văn, Vạn Xuân). Ranh giới quy hoạch có tiếp giáp:

- Phía Bắc giáp thị xã Phú Thọ.
- Phía Nam giáp huyện Thanh Thủy và huyện Thanh Sơn.
- Phía Đông giáp huyện Lâm Thao và thành phố Hà Nội.
- Phía Tây giáp các huyện Cẩm Khê và huyện Yên Lập.

5. Quan điểm, mục tiêu quy hoạch

5.1. Quan điểm phát triển

- Tạo lập cơ sở pháp lý để triển khai và quản lý quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng nông thôn mới, quy hoạch công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ, các vùng nông nghiệp,... thu hút đầu tư phát triển trên địa bàn huyện.

- Bảo vệ môi trường, di sản văn hóa - lịch sử, cảnh quan thiên nhiên; Giữ gìn và phát triển bản sắc văn hóa địa phương.

- Thiết lập các vùng kinh tế động lực, vùng đô thị hóa tập trung, các cơ sở kinh tế - xã hội (như khu nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, hệ thống hạ tầng xã hội...) khung kết cấu hạ tầng kỹ thuật chủ yếu cấp tỉnh, cấp huyện là hạt nhân phát triển kinh tế - xã hội của cả huyện theo hướng cân bằng và bền vững.

5.2 Mục tiêu quy hoạch

- Cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XIX,

nhiệm kỳ 2020 - 2025; Nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Tam Nông lần thứ XXX, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Phát huy thế mạnh về vị trí chiến lược của huyện, các tiềm năng về công nghiệp, thương mại dịch vụ du lịch, văn hóa, sinh thái và cảnh quan để thúc đẩy phát triển kinh tế.

- Tạo cơ sở pháp lý và chuẩn bị cho việc hoàn thành mục tiêu huyện đạt chuẩn nông thôn mới trước năm 2025; xây dựng thị trấn Hưng Hóa đạt tiêu chí đô thị loại IV; xây dựng huyện Tam Nông giàu mạnh, văn minh, phấn đấu nằm trong tốp dẫn đầu khối huyện của toàn Tỉnh.

- Định hướng chiến lược nhằm phát huy, sử dụng hợp lý, khai thác có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh và những đặc thù của huyện Tam Nông để phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững .

6. Tính chất, chức năng, vai trò của vùng huyện

6.1. Tính chất, chức năng

- Tam Nông là vùng đầu mối giao thông thủy, bộ, nối vùng hợp lưu của sông Hồng và sông Đà, nối đồng bằng châu thổ sông Hồng với các tỉnh Tây Bắc của tổ quốc.

- Là khu vực kinh tế tổng hợp công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ, thương mại, du lịch, đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh Phú Thọ.

- Là vùng có tiềm năng về khai thác phát triển du lịch văn hoá, tâm linh; du lịch sinh thái gắn với di tích và truyền thống lịch sử văn hóa lâu đời, cảnh quan thiên nhiên.

6.2. Vai trò của vùng huyện

- Đối với tỉnh Phú Thọ: Huyện Tam Nông là khu vực quan trọng kết nối Phú Thọ với các tỉnh trung du miền núi phía Bắc; giữ chức năng trung chuyển và giao lưu hàng hóa giữa các địa phương. Tam Nông được xác định là một trong những vùng động lực của tỉnh Phú Thọ.

- Đối với các khu vực lân cận: Huyện có vị trí quan trọng về an ninh, quốc phòng; Tận dụng lợi thế vị trí là cửa ngõ phía Tây của Thủ đô Hà Nội qua cầu Trung Hà, huyện Tam Nông là đầu mối giao thông vận tải quan trọng của tỉnh Phú Thọ, các tuyến đường huyết mạch chạy qua huyện là QL32, QL32A, QL32C; có các con sông lớn bao bọc là sông Đà, sông Hồng và sông Bứa. Tam Nông được xác định là vùng kinh tế trọng điểm về phát triển công nghiệp, du lịch của tỉnh Phú Thọ bao gồm công nghiệp chế biến, chế tạo, du lịch nghỉ dưỡng, sân golf; sản xuất nông nghiệp theo ứng dụng công nghệ cao; phát triển vật liệu xây dựng đảm bảo thân thiện môi trường.

7. Động lực và tiềm năng phát triển của vùng

- Về vị trí địa lý: Tỉnh Phú Thọ được xác định là vùng liên kết phía Tây của Thủ đô Hà Nội, được định hướng vai trò trong quy hoạch Vùng Thủ đô Hà Nội là vùng phát triển các dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng, trung tâm thương mại, chế

biển nông phẩm, làng nghề cấp vùng, bố trí các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật, phân bố các cơ sở nông nghiệp vệ tinh cho vùng. Với vai trò định hướng này, Phú Thọ nói chung và Tam Nông nói riêng có cơ hội, tiềm năng lớn phát triển các ngành kinh tế. Huyện Tam Nông có vị trí địa lý kinh tế đặc thù, điều kiện khí hậu thuận lợi, có vai trò khá quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng an ninh đối với tỉnh Phú Thọ và khu vực phía Bắc của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ; giữ chức năng trung chuyển và giao lưu hàng hóa giữa các địa phương.

- Về hạ tầng kỹ thuật: Có hệ thống giao thông liên kết đa phương thức gồm đường bộ, đường thủy hoạt động tốt, có khả năng liên hệ nội ngoại vùng thuận tiện, là điều kiện thuận lợi để phát triển đô thị và nông thôn vùng huyện. Hiện nay quy mô kinh tế huyện ngày càng phát triển, chuyển dịch cơ cấu theo hướng tích cực, dần tích lũy nguồn lực và phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật đáp ứng nhu cầu phát triển trong dài hạn.

- Công nghiệp: Tam Nông được xác định là một trong những vùng động lực của tỉnh Phú Thọ, trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa và hiện đại hóa huyện được định hướng, hỗ trợ đầu tư nhằm tạo bước tăng trưởng đột phá. Hiện nay trên địa bàn huyện đã xây dựng một số khu, cụm công nghiệp và trong tương lai xây dựng thêm các khu, cụm công nghiệp khác.

- Du lịch: Là một trong 5 vùng phát triển du lịch của tỉnh Phú Thọ, gắn với tuyến du lịch Thanh Thủy - Tam Nông - Việt Trì. Huyện có hệ thống di tích lịch sử văn hóa phong phú, lễ hội, làng nghề truyền thống. Với tài nguyên du lịch trên địa bàn phù hợp để phát triển các loại hình du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, du lịch lễ hội, du lịch trải nghiệm nông nghiệp, làng nghề... Ngoài ra, huyện có tiềm năng liên kết, khai thác các tuyến, điểm, sản phẩm du lịch nội vùng, nội tỉnh và liên tỉnh.

- Nông Nghiệp: Tam Nông có thế mạnh trong phát triển nông nghiệp cận đô thị. Cây chè và cây lâm nghiệp có quy mô lớn tạo cơ sở cho phát triển công nghiệp, chế biến, có tiềm năng phát triển các loại cây đặc sản.

8. Dự báo phát triển

8.1. Các dự báo tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2021- 2035

- Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn huyện (GRDP) giai đoạn 2021 - 2035 đạt khoảng 9,0%/năm trở lên.

- Cơ cấu kinh tế huyện chuyển đổi theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ:

+ Hiện trạng năm 2021: Nông, lâm nghiệp, thủy sản 34,83%; Công nghiệp, xây dựng 32,91%; Dịch vụ 32,26%.

+ Dự kiến đến năm 2035: Nông, lâm nghiệp, thủy sản 18,0%; Công nghiệp, xây dựng 48,0%; Dịch vụ 34,0%.

- Thu nhập bình quân đầu người năm 2035 đạt khoảng 160 triệu đồng/năm.

8.2. Dự báo quy mô dân số

Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên trong giai đoạn 2021-2035 ở mức tương đương trung bình huyện là 1,08%/năm.

- Hiện trạng dân số huyện Tam Nông (năm 2021) là: 91.041 người, trong đó dân số đô thị 4.779 người, dân số nông thôn 86.262 người.

- Dự báo đến năm 2035 dân số toàn huyện Tam Nông khoảng 126.000 người, trong đó dân số đô thị khoảng 45.100 người, dân số nông thôn khoảng 80.900 người.

8.3. Dự báo quy mô lao động

Cùng với sự phát triển mạnh của các ngành công nghiệp và dịch vụ, số lao động trong các ngành này cũng sẽ tăng nhanh, ngược lại số người làm việc trong ngành nông nghiệp sẽ giảm dần cả về số lượng tuyệt đối và tỷ trọng trong cơ cấu sử dụng lao động.

Dự báo lao động của huyện đến 2035 là khoảng: 71.500 người

8.4. Dự báo tỷ lệ đô thị hóa

- Tỷ lệ đô thị hóa hiện trạng 2021: 5,3 %;
- Tỷ lệ đô thị hóa đến 2035: khoảng 35,7 %;

8.5. Dự báo nhu cầu sử dụng đất

Tổng diện tích đất tự nhiên toàn huyện Tam Nông là 15.559,73 ha, trong đó: đất nông nghiệp diện tích 11,495,25 ha chiếm 73,88%; đất phi nông nghiệp diện tích 3.756,18 ha chiếm 24,14%; đất chưa sử dụng diện tích 308,3 ha chiếm 1,98% .

- Dự báo đến năm 2035 nhu cầu sử dụng đất như sau:

+ Đất nông nghiệp diện tích 9.804,8 ha chiếm 63,01%

+ Đất phi nông nghiệp diện tích 5.694,9 ha 36,60%

+ Đất chưa sử dụng diện tích 60,0 ha chiếm 0,39%

Trong đó dự báo nhu cầu đất đai công nghiệp và dân dụng gồm:

- Đất xây dựng các khu, cụm công nghiệp khoảng 1.130,0 ha;

- Đất xây dựng đô thị khoảng 1.100,0 ha, bình quân 243,5m²/người;

- Đất xây dựng điểm dân cư nông thôn khoảng 2.000,0 ha, bình quân 247,2m²/người.

8.6. Các chỉ tiêu kỹ thuật

STT	Hạng mục chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu
I	Chỉ tiêu về đất đai		
	- Chỉ tiêu sử dụng đất xây dựng toàn huyện	m ² /người	246,0

STT	Hạng mục chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu
	- Chỉ tiêu sử dụng đất xây dựng đô thị	m ² /người	200-250
II	Chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật		
2.1	Giao thông		
	- Tỷ lệ đất giao thông chính đô thị	% đất XDĐT	≥6
	- Mật độ đường giao thông chính	Km/km ²	0,25-3,3
2.2	Chỉ tiêu cấp nước		
	- Nước sinh hoạt (Q _{sh})	lít/người/ngày	60-100
	- Tỷ lệ dân số được cấp nước	% dân số	≥80
2.3	Chỉ tiêu cấp điện		
	- Cấp điện sinh hoạt		
	<i>Đô thị</i>	<i>Kwh/ng.năm</i>	<i>1000</i>
	<i>Các điểm dân cư nông thôn</i>	<i>Kwh/ng.năm</i>	<i>400-500</i>
	- Cấp điện công nghiệp	Kw/ha	50-350
	- Cấp điện công cộng, dịch vụ	(% phụ tải điện sinh hoạt)	15-30
2.4	Chỉ tiêu thoát nước thải		
	- Nước thải sinh hoạt	% nước cấp	≥80
	- Nước thải công nghiệp	% nước cấp	≥80
2.5	Chỉ tiêu tính toán chất thải rắn (CTR)		
	- CTR sinh hoạt	kg/người.ngày	0,8
	- Tỷ lệ CTR được thu gom, xử lý	%	100%
	- CTR công nghiệp	Tấn/ha	0,3
	- Tỷ lệ CTR được thu gom, xử lý tại nông thôn	%	80%

9. Định hướng phát triển không gian vùng

9.1. Mô hình cấu trúc phát triển không gian vùng

Phát triển vùng huyện Tam Nông theo mô hình cấu trúc gồm 01 trọng tâm (đô thị Hưng Hoá phát triển mở rộng kết nối với đô thị mới Vạn Xuân thành vùng lõi đô thị hóa huyện Tam Nông); 01 trục chính phát triển trung tâm; 02 vành đai và 03 phân vùng phát triển. Cụ thể:

- Trục chính phát triển trung tâm: Phát triển theo hành lang tuyến cao tốc CT2 (HCM), liên kết với các tỉnh/thành Hà Nội -Yên Bái- Lào Cai, Hòa Bình - Tuyên Quang - Hà Giang.

- 02 vành đai: Vành đai phía Tây gắn với trục chính Bắc Nam phía Tây, phát triển trọng điểm công nghiệp, du lịch sinh thái, phát triển nông, lâm nghiệp; Vành đai phía Đông gắn với trục chính Bắc Nam phía Đông phát triển trọng điểm về đô thị, dịch vụ thương mại, phát triển nông nghiệp công nghệ cao (vùng NNCNC).

9.2. Phân vùng phát triển

Mô hình phát triển không gian dựa trên quan điểm phân vùng theo điều

kiện địa hình, đặc thù phát triển kinh tế - xã hội và ranh giới hành chính. Không gian Huyện được chia thành 03 phân vùng phát triển:

- **Vùng 1 (Vùng Trung tâm: Center - C):** Gồm: Thị trấn Hưng Hoá, các xã Hương Nộn, Vạn Xuân, Dân Quyền và một phần xã Lam Sơn, Dị Nậu. Với tổng diện tích khoảng 4.572 ha. Là vùng trọng điểm phát triển công nghiệp, đô thị, dịch vụ thương mại, được chia thành 03 tiểu vùng nhỏ:

+ Tiểu vùng C1: Vùng tập trung dân cư và hạ tầng đô thị, hướng đến trở thành vùng đô thị tập trung là trung tâm của huyện, trên cơ sở nâng cấp đô thị Hưng Hoá và đô thị Vạn Xuân, mở rộng đô thị về khu vực giữa 2 đô thị này để hợp nhất đô thị.

+ Tiểu vùng C2: Vùng phát triển công nghiệp trên cơ sở khu công nghiệp đang triển khai xây dựng hiện nay và dành quỹ đất dự trữ ở phía Nam để phát triển đô thị và công nghiệp khi có nhu cầu trong tương lai.

+ Tiểu vùng C3: Vùng phát triển công nghiệp phát huy vị trí cửa ngõ phía Đông Nam, tăng cường liên kết với Hà Nội, phát triển khu dân cư gắn với Khu công nghiệp và phục vụ mở rộng đô thị trong tương lai khi có nhu cầu trong giai đoạn đến năm 2050.

- **Vùng 2 (Vùng cửa ngõ phía Bắc: North - N):** Gồm các xã: Hiền Quan, Bắc Sơn, Thanh Uyên và một phần xã Lam Sơn. Tổng diện tích khoảng 4.628 ha. Là vùng phát triển công nghiệp, logistic và nông nghiệp, được chia thành 02 tiểu vùng nhỏ:

+ Tiểu vùng N1: Vùng liên kết tốt nhất với hành lang kinh tế Côn Minh - Hà Nội - Hải Phòng, phát triển khu công nghiệp, logistics, gắn kết với các khu dân cư và thương mại dịch vụ hậu cần cho KCN.

+ Tiểu vùng N2: Phát triển công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, du lịch sinh thái gắn với nông nghiệp, các khu dân cư, thương mại dịch vụ.

- **Vùng 3 (Vùng phía Tây: West - W):** Gồm các xã: Tề Lễ, Quang Húc, Thọ Vãn, Lam Sơn và Dị Nậu. Tổng diện tích khoảng 6.359,7 ha. Là vùng trọng điểm phát triển du lịch, dịch vụ và nông nghiệp sinh thái, được chia thành 02 tiểu vùng nhỏ:

+ Tiểu vùng T1: Là vùng lõi du lịch, phát triển du lịch nghỉ dưỡng, sân golf, thương mại dịch vụ, đô thị sinh thái, gắn với các dự án đầu tư xây dựng quy mô lớn.

+ Tiểu vùng T2: Vùng liên kết hỗ trợ lõi du lịch, du lịch sinh thái, phát huy cảnh quan sông nước, núi đồi và bản sắc văn hoá nông thôn, gắn với ngành nghề và cộng đồng dân cư địa phương. Phát triển nông lâm nghiệp, gắn với điểm chế biến lâm sản.

9.3. Định hướng phát triển đô thị - dân cư nông thôn

a) Định hướng khu vực phát triển đô thị:

- Đô thị hiện hữu: thị trấn Hưng Hoá với diện tích tự nhiên khoảng 471,2 ha, là đô thị loại V. Định hướng đến năm 2030 phát triển thị trấn Hưng Hoá

thành đô thị loại IV, mở rộng quy mô diện tích tạo thành trung tâm của vùng.

- Đô thị mới: Đến 2030 xã Vạn Xuân định hướng lên đô thị loại V, với quy mô diện tích khoảng 2.358 ha.

b) Định hướng phát triển khu dân cư nông thôn:

- Phát triển các điểm dân cư nông thôn với định hướng là ổn định các khu vực dân cư nông thôn gắn với sản xuất công - nông - lâm và ngư nghiệp.

- Các điểm dân cư nông thôn được phân bố tại các xã trên địa bàn huyện, với hạt nhân là khu trung tâm mỗi xã. Các trung tâm xã đều có trạm y tế, trường tiểu học và THCS (1-2 xã), nhà văn hoá, khu thể dục, thể thao trung tâm, chợ thu mua nông - lâm sản, trạm bưu điện, trung tâm khuyến nông, khuyến lâm... Phần đầu có 100% dân số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh (*trong đó > 80% dân số được sử dụng nước sạch*). Một số định hướng chính:

+ Hình thành trung tâm xã có chức năng là trung tâm dịch vụ thương mại - nông, lâm nghiệp - công nghiệp;

+ Nâng cấp các tuyến đường giao thông trục chính liên xã, liên huyện để kết nối với đường tỉnh và quốc lộ;

+ Lập quy hoạch chung xây dựng xã; quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn làm công cụ để quản lý đầu tư xây dựng và phát triển nông thôn bền vững;

+ Bảo vệ, nâng cấp và phát triển không gian công cộng, không gian cảnh quan làng xóm; xây dựng hệ thống hạ tầng xanh nông thôn đảm bảo thoát nước và vệ sinh môi trường; nâng cao hiệu quả công tác thu gom và xử lý rác thải đảm bảo phát triển bền vững.

- Phát triển các khu dân cư nông thôn trên nguyên tắc kiểm soát tiến tới giảm các khu vực dân cư nhỏ lẻ, phân tán; các khu vực dân cư nông thôn phát triển mới ưu tiên tập trung tại khu vực trung tâm các xã, tránh dàn trải để bảo vệ đất đai sản xuất và tránh lãng phí nguồn lực đầu tư hạ tầng, bảo vệ các không gian và mạch thoát nước tự nhiên; Các khu vực phát triển mới sẽ được cụ thể hoá tại đồ án quy hoạch chung xây dựng xã, sau khi dự báo tính toán được nhu cầu cụ thể của từng xã.

9.4. Định hướng phát triển công nghiệp

Huyện Tam Nông cùng với thị xã Phú Thọ thuộc vùng động lực chính phát triển công nghiệp của tỉnh Phú Thọ.

- Chú trọng thu hút phát triển công nghiệp vào các khu, cụm công nghiệp, hạn chế hình thành các cơ sở sản xuất công nghiệp nhỏ lẻ, không đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế như chế biến nông sản, lâm sản, vật liệu xây dựng. Thu hút hợp lý các doanh nghiệp trong các ngành công nghiệp thâm dụng lao động như dệt may, da giày nhằm thu hút thêm lao động từ khu vực nông nghiệp chuyển sang và lấp đầy các cụm công nghiệp trên địa bàn. Triển khai thu hút các doanh nghiệp sản xuất linh kiện điện tử, công nghiệp cơ khí, sửa chữa điện tử vào các cụm công nghiệp để dần tăng hàm

lượng kỹ thuật và công nghệ cho ngành công nghiệp.

- Các khu công nghiệp, cụm công nghiệp đã quy hoạch thời kỳ 2011-2020 được giữ nguyên quy mô: KCN Trung Hà (200ha); KCN Tam Nông (350ha) tại xã Vạn Xuân, xã Lam Sơn; CCN Vạn Xuân (64ha) - xã Vạn Xuân; CCN Cổ Tiết (73ha) – xã Vạn Xuân;

- Các khu, cụm công nghiệp quy hoạch mới thời kỳ 2021-2035 tầm nhìn đến 2050:

+ Mở rộng KCN Trung Hà nằm trên địa bàn xã Dân Quyền, huyện Tam Nông và huyện Thanh Thủy; diện tích từ 200ha lên 300ha;

+ KCN Bắc Sơn nằm trên địa bàn xã Bắc Sơn với diện tích 200ha;

+ CCN Tam Nông nằm trên địa bàn xã Vạn Xuân có diện tích 75ha và CCN Bắc Vạn Xuân nằm trên địa bàn xã Vạn Xuân có diện tích khoảng 75ha.

+ Xây dựng 01 khu Logistic cấp Vùng với quy mô khoảng 70 ha tại xã Hiền Quan.

9.5. Định hướng phát triển nông - lâm - ngư nghiệp

Hình thành các vùng sản xuất cây trồng tập trung, quy mô lớn, áp dụng ứng dụng công nghệ cao; phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản theo hướng nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, thân thiện với môi trường; phát triển các sản phẩm mô hình OCOP; sản xuất các sản phẩm nông sản có chất lượng cao, các sản phẩm đặc sản, các loại sản phẩm an toàn có giá trị kinh tế và sức cạnh tranh. Cụ thể:

- Đối với cây lúa: Các địa bàn trồng lúa của huyện bao gồm các xã Lam Sơn, Quang Húc, Tề Lễ, Thanh Uyên. Ở một số vùng ruộng lúa một vụ không hiệu quả cho phép chuyển sang nuôi trồng thủy sản thâm canh.

- Đối với cây công nghiệp: Phát triển trồng cây Sơn đỏ, mở rộng thâm canh cây Chè. Nghiên cứu hướng dịch chuyển sản phẩm cây chè sang chè dinh dưỡng hoặc mỹ phẩm thay vì chỉ là đồ uống như hiện nay. Vùng chuyên canh cây công nghiệp tập trung ở các xã như Quang Húc, Dị Nậu, Thọ Vãn, Bắc Sơn, Vạn Xuân.

- Cây ăn quả: Vùng trồng cây ăn quả (chủ yếu là bưởi, chuối) tập trung chủ yếu tại xã Tề Lễ, xã Lam Sơn (đối với cây bưởi) và xã Dân Quyền.

- Sản xuất rau thực phẩm: Tập trung phát triển sản xuất rau thực phẩm trên cơ sở khai thác quỹ đất bãi bồi ven sông; Phát triển các nhà lưới, nhà màng để trồng rau, củ, quả sạch. Mở rộng diện tích ứng dụng công nghệ hiện đại trong trồng rau, hoa tại các xã Dân Quyền, Hương Nộn, Vạn Xuân.

- Chăn nuôi: Phát triển chăn nuôi theo hướng ứng dụng công nghệ cao, lựa chọn các vật nuôi ít gây ảnh hưởng đến môi trường. Phát triển vùng chăn nuôi chăn nuôi gia cầm tập trung tại các xã Lam Sơn, Dị Nậu, Vạn Xuân; Phát triển vùng chăn nuôi trâu, bò tập trung tại các xã Tề Lễ, Quang Húc, Lam Sơn, Dị Nậu, Thọ Vãn.

- Lâm nghiệp: Giảm độ che phủ rừng theo giai đoạn đến năm 2035 do thu

hồi diện tích đất rừng, đất lâm nghiệp để phát triển các khu, cụm công nghiệp; khu đô thị du lịch sinh thái và dịch vụ... Các xã phát triển trồng rừng tập trung tại Thọ Văn, Dị Nậu, Tề Lễ, Lam Sơn. Ưu tiên khuyến khích phát triển loại hình rừng gỗ lớn để nâng cao hiệu quả kinh tế; quan tâm công tác trồng rừng, khai thác và bảo vệ rừng.

- Thủy sản: Các xã phát triển tập trung hoạt động nuôi trồng thủy sản là Dân Quyền, Dị Nậu, Thanh Uyên, Lam Sơn, Thọ Văn. Duy trì hoạt động khai thác thủy sản trên diện tích mặt nước hiện có gắn với bảo vệ môi trường, tài nguyên.

9.6. Định hướng phát triển du lịch

- Tu bổ, tôn tạo di tích, xây dựng cơ sở dịch vụ phục vụ di tích, tổ chức lễ hội truyền thống, tổ chức quảng bá các giá trị của di tích; đầu tư các dự án hỗ trợ sản xuất các mặt hàng thủ công mỹ nghệ, đồ lưu niệm, khôi phục lễ hội truyền thống đã phát triển lâu đời, tạo nên sức hấp dẫn cho khách tham quan.

- Tập trung phát triển các dự án: Khu đô thị sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng và sân golf Tam Nông (Phân khu Sân gôn Tam Nông 1, Sân gôn Tam Nông 2); Khu dân cư nông thôn mới kết hợp sinh thái nghỉ dưỡng và sân gôn tại xã Vạn Xuân, xã Thọ Văn và xã Hương Nộn.

- Trên địa bàn huyện, xây dựng hệ thống các điểm đến du lịch, hình thành và đưa vào khai thác các tuyến du lịch nội vùng, liên kết với các huyện khác và toàn tỉnh, kết hợp tham quan các di tích lịch sử văn hóa với các làng nghề truyền thống và trải nghiệm văn hóa ẩm thực, văn hóa văn nghệ truyền thống, du lịch sinh thái; phát triển loại hình du lịch nông nghiệp khai thác sản phẩm làng nghề, sản phẩm OCOP như:

+ Các tuyến du lịch liên kết Việt Trì - Tam Nông - Thanh Thủy; Việt Trì - Tam Nông - Xuân Sơn; Việt Trì - Tam Nông - Hạ Hoà; tuyến nổi trung tâm du lịch Việt Trì, Đền Hùng với các khu, điểm du lịch hữu ngạn sông Hồng (Đền Hùng - Khu đô thị sinh thái du lịch nghỉ dưỡng Tam Nông - Khu du lịch nước khoáng nóng Thanh Thủy - Vườn quốc gia Xuân Sơn - Đầm Ao Châu Hạ Hoà);

+ Các điểm du lịch văn hóa trên địa bàn như cột cờ Hưng Hóa, đền thờ Nguyễn Quang Bích, đền thờ vua Lý Nam Đế... cùng với thu hút các dự án nhằm khai thác tài nguyên tự nhiên cho phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng như đầm Dị Nậu, núi Mũi xã Thanh Uyên.

- Phát triển một số khu vực nông nghiệp sạch với mô hình sinh thái kết hợp với phim trường, du lịch trải nghiệm, tạo thành công viên vườn ươm cây ăn quả, trồng rau sạch là điểm đến cho khu vực và lân cận.

9.7. Khu vực an ninh quốc phòng

- An ninh: Giữ nguyên quy mô khu vực đất an ninh theo hiện trạng. Bổ sung quỹ đất quy hoạch xây dựng công an phòng cháy chữa cháy và cứu nạn tại xã Vạn Xuân; các trụ sở công an đối với từng xã (*định hướng cụ thể trong đồ án Quy hoạch chung thị trấn Hưng Hóa và quy hoạch chung xây dựng các xã*).

- Quốc phòng: Giữ nguyên quy mô khu vực đất quốc phòng trên địa bàn

huyện Tam Nông, trong đó tập trung tại xã Vạn Xuân và thị trấn Hưng Hóa.

9.8. Định hướng phát triển hệ thống công trình hạ tầng xã hội

a) Định hướng quy hoạch cơ quan, trụ sở làm việc:

- Trung tâm hành chính - chính trị huyện Tam Nông bao gồm các phòng ban, cơ quan cấp huyện được ổn định trên cơ sở cơ cấu tổ chức hành chính hiện nay theo mô hình hợp khối. Trong tương lai, phát triển đô thị loại IV dự kiến mở rộng nâng cấp tại chỗ kết hợp với hệ thống công cộng cấp đô thị và công trình hạ tầng xã hội khác (*Quảng trường, trung tâm văn hoá - thể thao, sân vận động, nhà văn hoá, công viên cây xanh trung tâm, ... định hướng cụ thể được xác định trong đồ án quy hoạch chung đô thị loại IV sau này*).

- Hệ thống trụ sở làm việc các cơ quan hành chính cấp xã cơ bản được cải tạo chỉnh trang tại chỗ, đáp ứng điều kiện, môi trường làm việc. Việc quy hoạch cụ thể thực hiện theo các đồ án quy hoạch chung xây dựng xã.

b) Định hướng quy hoạch cơ sở giáo dục - đào tạo:

- Đến năm 2035 trên toàn huyện có 56 trường. Tăng cường đầu tư và thu hút các nguồn vốn xã hội hóa để nâng cấp cơ sở vật chất, tăng số lượng phòng học tại các trường. Xây dựng và phát triển thêm các điểm trường mầm non và trường tiểu học tại các xã, đáp ứng quy chuẩn về bán kính phục vụ và quy mô dân số dự kiến theo quy hoạch. Khuyến khích tư nhân đầu tư cơ sở giáo dục mầm non tư thục trên địa bàn, đặc biệt tại các khu vực trong dân cư.

- Đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn huyện: Nâng cao chất lượng cơ sở vật chất, cập nhật nội dung đào tạo các ngành nghề xã hội đang có nhu cầu, tăng cường thực hành để đào tạo học sinh có tay nghề đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.

- Hoàn thiện trang thiết bị hệ thống các trường, các cơ sở đào tạo theo hướng đồng bộ, hiện đại và chuẩn hóa. Tạo điều kiện cho sự hình thành và phát triển của các trường dân lập, trường bán công nhằm tăng cường xã hội hóa công tác giáo dục. Khuyến khích phát triển các cơ sở giáo dục trung học theo hướng liên cấp bảo đảm đúng quy định và có quy mô phù hợp.

- Rà soát, cải tạo, sửa chữa, đầu tư mới các phòng học đã xuống cấp, không đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Định hướng quy hoạch cơ sở y tế:

- Giai đoạn đến 2030 và tiếp tục đến 2035: Duy trì mô hình trung tâm y tế huyện Tam Nông. Mở rộng quy mô của trung tâm y tế huyện để đáp ứng yêu cầu là trung tâm đa chức năng gồm khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng, y tế dự phòng, dân số và các dịch vụ y tế khác. Khuyến khích đầu tư giường bệnh xã hội hóa để nâng quy mô lên 400 giường. Đầu tư phát triển về cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, các máy móc, hiện đại hóa tại trung tâm y tế huyện.

- Nghiên cứu, triển khai bệnh viện đa khoa huyện có quy mô khoảng 3,0 ha đáp ứng nhu cầu của dân cư phát triển mới trong tương lai và dự trữ quỹ đất cho phát triển mở rộng bệnh viện tầm nhìn đến năm 2050.

- Nâng cấp, đầu tư củng cố, tăng cường cơ sở vật chất cho các trạm y tế xã, thị trấn; xây dựng các trạm y tế đạt chuẩn về y tế.

- Khuyến khích, tạo điều kiện phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ phòng bệnh, khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng, dược, mỹ phẩm. Đặc biệt, ưu tiên các mô hình hoạt động không vì lợi nhuận.

- Dự kiến xây dựng Viện dưỡng lão tại xã Vạn Xuân, huyện Tam Nông.

d) Định hướng quy hoạch cơ sở văn hóa, thể dục thể thao:

- Cơ sở văn hóa:

+ Duy trì và nâng cấp hệ thống 12 công trình văn hóa, hội trường hiện có, đảm bảo đủ tiêu chuẩn theo tiêu chí nông thôn mới.

+ Xây dựng khu trung tâm văn hóa thể thao; Quy hoạch khu vực Nhà văn hoá (*cung văn hoá*) và Nhà thiếu nhi (*cung thiếu nhi*) tại thị trấn Hưng Hoá theo đồ án quy hoạch chung đã xác định và theo tiêu chuẩn ngành.

+ Mở rộng, tôn tạo khu di tích cột cờ Hưng Hóa, các công trình văn hóa du lịch, di tích.

- Công trình thể dục thể thao: Duy trì và nâng cấp hệ thống công trình thể dục thể thao cấp huyện và xã hiện có. Nâng cao hiệu quả sử dụng công trình, phát huy phong trào thể dục thể thao tại địa phương.

+ Thị trấn Hưng Hoá: Trung tâm TDTT cấp huyện, bao gồm: Sân vận động và các thiết chế văn hóa tổng hợp đa chức năng: Sân thể thao cơ bản, nhà thi đấu, khu thể thao dưới nước; cung văn hóa, nhà thiếu nhi...

+ Trung tâm VH-TDTT cấp xã: Cải tạo và nâng cấp các khu trung tâm TDTT hiện hữu đạt chuẩn theo tiêu chí nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao. Bổ sung quỹ đất thể dục thể thao tại các xã đang thiếu.

e) Định hướng quy hoạch dịch vụ thương mại:

Duy trì hệ thống chợ, siêu thị hiện có trên địa bàn huyện (*14 chợ, 01 siêu thị*). Đến năm 2035, tổng số chợ được quy hoạch trên địa bàn huyện là 12, trong đó 01 chợ hạng II và 11 chợ hạng III (*theo định hướng của quy hoạch tỉnh Phú Thọ*). Cụ thể:

- Đến năm 2035 mời gọi đầu tư xây dựng phát triển thêm 04 siêu thị và 02 trung tâm thương mại.

- Cải tạo và nâng cấp các chợ hiện có trên địa bàn. Đầu tư xây dựng và nâng cấp các chợ bán kiên cố và chợ tạm hiện nay thành chợ kiên cố. Khuyến khích phát triển ở mỗi xã có 01 chợ nông thôn.

- Không phát triển các chợ tạm hoạt động không hiệu quả và ngoài quy hoạch trên địa bàn huyện như chợ Phương Thịnh tại xã Lam Sơn và chợ Ghềnh tại xã Vạn Xuân.

- Phát triển hệ thống siêu thị nhỏ, cửa hàng tiện ích. Phát triển hệ thống bán lẻ ở tất cả các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

- Phát triển các hình thức cửa hàng bán lẻ, kinh doanh dịch vụ hợp lý gắn với các khu dân cư, khu công nghiệp - đô thị dịch vụ, cụm công nghiệp.

9.9. Định hướng các quy hoạch chung đô thị; quy hoạch xây dựng

Sau khi quy hoạch xây dựng vùng huyện Tam Nông được phê duyệt, UBND huyện tổ chức lập, phê duyệt các quy hoạch cấp dưới theo giai đoạn phù hợp, tuân thủ luật xây dựng và luật quy hoạch đô thị để quản lý gồm:

- Quy hoạch chung thị trấn Hưng Hóa: Với định hướng mở rộng thị trấn Hưng Hóa lên đô thị loại IV.

- Quy hoạch chung đô thị mới Vạn Xuân: Định hướng là đô thị loại V.

- Quy hoạch chung xây dựng các xã, các quy hoạch chi tiết xây dựng các khu vực của xã có nhu cầu đầu tư, quản lý.

- Quy hoạch phân khu các khu chức năng có dự kiến đầu tư xây dựng.

- Quy hoạch phân khu các khu vực trong đô thị mới.

10. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật vùng huyện

10.1. Định hướng quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật

a) Định hướng san nền:

- Phù hợp với tổ chức hệ thống thoát nước mưa hiện có; tận dụng đến mức cao nhất địa hình tự nhiên, giữ được hệ thống cây xanh hiện có, hạn chế khối lượng đào đắp và hạn chế chiều cao đất đắp. Cao độ san nền được tính toán cục bộ cho từng khu vực.

- Đối với thị trấn, khu đô thị đã có quy hoạch thì tuân thủ theo quy hoạch đã được phê duyệt.

- Khu vực có địa hình đồi núi: Chỉ nên khai thác quỹ đất có độ dốc $i < 15\%$ và xây dựng theo thềm bậc của địa hình. Giữa các thềm xây dựng cần có kè, tường chắn hoặc gia cố taluy. Chỉ san gạt mặt bằng lớn khi thực sự cần thiết.

b) Định hướng thoát nước mặt:

- Phân chia lưu vực thoát nước theo địa hình tự nhiên tại các khu vực, đảm bảo tiêu thoát nước cho từng khu vực sau đó thoát nước ra sông Hồng, sông Bứa.

- Thoát nước mặt chủ yếu kết hợp hệ thống các kênh, mương tiêu và các trạm bơm thoát nước mưa cho đô thị và các điểm dân cư ra các hệ thống kênh mương chính và đổ ra sông Hồng, sông Bứa. Trong quá trình xây dựng, phát triển đô thị cần giữ tối đa và tăng diện tích bề mặt các hệ thống ao, hồ, đập sẵn có trên địa bàn toàn huyện.

c) Các giải pháp chuẩn bị kỹ thuật khác nhằm giảm thiểu tai biến thiên nhiên và sự cố môi trường:

- Chú trọng vào việc xây dựng cơ sở hạ tầng, nâng cấp các tuyến đê hiện có, tiến hành gia cố đê, kè đảm bảo ứng biến tốt với kịch bản biến đổi khí hậu.

- Chú trọng vào hệ sinh thái vùng trung du miền núi, tăng cường trồng rừng; Hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng chặt phá rừng.

- Cải tạo và xây dựng các hồ điều hòa và tiến hành nạo vét các dòng chảy các trục tiêu thoát chính, tranh để bồi lắng.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân để làm sao phải tự người dân xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai cho mình.

- Các khu vực có hiện tượng lở núi cần cảnh báo cho dân cư trong vùng luôn có ý thức cảnh giác, phải có giải pháp để đảm bảo an toàn.

- Nghiên cứu cơ cấu mùa vụ cây trồng, vật nuôi, tuyển chọn cơ cấu giống chống chịu để né tránh các điều kiện bất lợi về khí hậu, thời tiết.

- Tăng cường năng lực cứu hộ, cứu nạn ở tất cả các cấp.

d) Định hướng quy hoạch thủy lợi:

- Phát triển thủy lợi theo hướng hiện đại hóa, đảm bảo phục vụ cấp nước cho nông nghiệp, sinh hoạt, công nghiệp, du lịch, dịch vụ và các ngành kinh tế khác. Bảo vệ, phát triển bền vững nguồn nước, phát huy tối đa tiềm năng lợi thế nguồn nước hiện có ở các lưu vực sông, ao hồ, kênh mương; tổ chức quản lý, khai thác sử dụng có hiệu quả các công trình thủy lợi phục vụ đa mục tiêu trên địa bàn. Đảm bảo tiêu, thoát nước, chống ngập úng, bảo vệ môi trường sinh thái, chủ động phòng chống và giảm nhẹ thiệt hại do nước gây ra, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Nâng cấp, tu bổ hệ thống thủy lợi hiện có, đầu tư xây dựng mới hệ thống thủy lợi cho một số xã để cung cấp nước sản xuất và sinh hoạt.

- Cải tạo, nâng cấp các công trình thủy lợi quy mô lớn phục vụ sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung.

- Tu bổ, nâng cấp, xây dựng mới các công trình tiêu thoát lũ nhằm đảm bảo tiêu thoát lũ nhanh, giảm thiệt hại đến mức thấp nhất do mưa lũ gây ra. Tập trung củng cố, xây dựng, nâng cấp hệ thống kè sông, đê sông, đảm bảo mức tối thiểu chống được lũ và mưa.

- Bảo đảm an toàn cho các hồ chứa nước, đặc biệt các hồ chứa phía hạ du là các khu dân cư, khu công nghiệp, cơ sở chính trị-kinh tế-văn hóa và các công trình quan trọng. Tiếp tục cải tạo, nâng công suất tưới tiêu của các trạm bơm và nâng cao hiệu suất phục vụ. Tiếp tục kiên cố hóa hệ thống kênh mương, phấn đấu đến 2030 hệ thống kênh mương nội đồng được bê tông hóa 100%.

- Bảo vệ, phát triển bền vững nguồn nước, phát huy tối đa tiềm năng của các nguồn nước hiện có. Đáp ứng đủ nguồn nước cho sinh hoạt, công nghiệp, nuôi trồng thủy sản, du lịch - dịch vụ và các ngành kinh tế khác.

- Quản lý và khai thác tốt các công trình tưới tiêu đảm bảo chủ động phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Tổ chức quản lý, khai thác và sử dụng có hiệu quả các công trình thủy lợi phục vụ đa mục tiêu; Đẩy mạnh công tác quản lý quy hoạch thủy lợi, kết hợp thủy lợi với giao thông nội đồng.

10.2. Định hướng phát triển giao thông

a) Giao thông đường bộ:

- Cao tốc: Quy hoạch tuyến cao tốc Hồ Chí Minh đoạn qua địa bàn huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ (từ thị xã Phú Thọ đến Ba Vì) với quy mô 6 làn xe trên cơ sở xây dựng mới và nâng cấp tuyến đường Hồ Chí Minh chạy qua địa bàn huyện. Tổng chiều dài tuyến cao tốc qua huyện khoảng 25,5km.

- Quốc lộ:

+ Quốc lộ 32: Chiều dài tuyến chạy qua huyện 25,2 km, duy trì quy mô đường cấp III, 2-4 làn xe;

+ Quốc lộ 32C: Chiều dài tuyến chạy qua huyện 8,2 km, duy trì quy mô đường cấp III, 2-4 làn xe.

- Đường tỉnh:

+ Đường tỉnh 317G có chiều dài đoạn tuyến chạy qua huyện khoảng 1,8 km với quy mô đường cấp III, 2-4 làn xe. Xây dựng mới cầu Vĩnh Lại kết nối huyện Tam Nông với huyện Lâm Thao;

+ Đường tỉnh 315 có chiều dài tuyến qua huyện khoảng 24,5 km, quy mô đường cấp IV, 2-4 làn xe. Đến năm 2035 đạt cấp III, riêng đoạn qua địa bàn xã Vạn Xuân qui hoạch đường đô thị;

+ Đường tỉnh 316M có chiều dài tuyến qua huyện khoảng 5,9 km, quy mô đường cấp V. Đến năm 2035 tối thiểu đạt cấp IV, năm 2050 đạt cấp III;

+ Đường tỉnh 316 có chiều dài tuyến khoảng 1,1 km, quy mô đường cấp III, IV, 2-4 làn xe. Đến năm 2035 đạt tối thiểu cấp III;

+ Đường tỉnh 316G có chiều dài tuyến qua huyện khoảng 3,27 km, quy mô đường cấp IV. Đến năm 2050 đạt tối thiểu cấp III, 2- 4 làn xe;

+ Đường tỉnh 316B có chiều dài tuyến qua huyện khoảng 2,2 km, quy mô đường cấp III, 2- 4 làn xe;

+ Đường tỉnh 315C có chiều dài tuyến qua huyện khoảng 3,5 km, quy mô đường cấp IV. Đến năm 2035 đạt cấp III, 2- 4 làn xe;

+ Đường tỉnh 315D có chiều dài đoạn tuyến qua huyện khoảng 2,9 km, quy mô đường cấp III, 2- 4 làn xe;

- Các tuyến đường tỉnh mới dự kiến theo Quy hoạch tỉnh:

+ Đường tỉnh 315E (từ QL.32, KCN Tam Nông đến ĐT.317G, KCN Trung Hà). Có chiều dài tuyến khoảng 9,0 km, quy mô đường cấp III, 4 làn xe.

+ Đường tỉnh 325E kết nối khu di tích lịch sử quốc gia Đền Hùng với Khu du lịch Xuân Sơn, chiều dài tuyến qua địa bàn huyện khoảng 8,9 km, quy mô đường cấp III, 4 làn xe. Xây dựng mới cầu Kinh Kệ kết nối huyện Tam Nông với huyện Lâm Thao.

- Đường huyện:

+ Hệ thống đường huyện hiện trạng bao gồm 21 tuyến (ĐH.70, ĐH.70B,

ĐH.70C, ĐH.71, ĐH.72, ĐH.72B, ĐH.73, ĐH.73B, ĐH.73C, ĐH.73D, ĐH.73E, ĐH.74, ĐH.75, ĐH.76, ĐH.76B, ĐH.77, ĐH.78, ĐH.79, ĐH.79B, ĐH.80, ĐH.80B) nâng cấp, mở rộng các tuyến đạt quy mô đường cấp IV, cấp V, 2 làn xe, mặt đường bê tông nhựa hoặc BTXM.

+ Đường huyện mới: Quy hoạch 2 tuyến đường huyện mới có chức năng đường gom cao tốc Bắc Nam, hình thành hành lang phát triển đô thị và công nghiệp của huyện. Trong đó: Tuyến phía Đông cao tốc có chiều dài khoảng 4,6 km, quy hoạch đường cấp III, 4-6 làn xe. Tuyến phía Tây cao tốc có chiều dài khoảng 8,6 km, quy hoạch đường cấp III, 4-6 làn xe.

- Đường liên xã: Nâng cấp toàn bộ mạng lưới đường liên xã, đường xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới. Cần xây dựng các tuyến mới theo quy hoạch giao thông vận tải huyện và quy hoạch chung xây dựng các xã. Ngoài ra hệ thống đường thôn xóm cần được đầu tư xây mới và nâng cấp các tuyến hiện trạng đạt chuẩn nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao.

- Giao thông đô thị, khu công nghiệp, khu du lịch: Được thực hiện theo đề án quy hoạch khu đô thị, KCN, khu du lịch được duyệt... được thiết kế theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật và đảm bảo yêu cầu (1) Chuẩn hóa hệ thống các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của mạng lưới đường (2) Thống nhất và hoàn chỉnh yêu cầu về nội dung thiết kế giao thông trong các đô thị, KCN, khu du lịch (3) Có giải pháp triệt để về đảm bảo hành lang giao thông trong giai đoạn trước mắt và tương lai, kiểm soát chặt chẽ giao cắt và tách nhập theo đúng yêu cầu cấp hạng của các tuyến giao thông.

- Bến đỗ xe, bãi đỗ xe: Tuân thủ quy hoạch bãi đỗ xe đã được xác định trong quy hoạch chung thị trấn, quy hoạch chung xã và cụ thể hoá tại các quy hoạch phân khu xây dựng.

b) Giao thông đường thủy:

- Tuyến đường thủy nội địa: nâng cấp tuyến đường thủy nội địa sông Hồng đạt cấp III.

- Cảng thủy nội địa: Quy hoạch mới cảng Trung Hà trên sông Hồng tiếp nhận cỡ tàu 1000 tấn, công suất 400.000 T/năm.

- Các bến thủy nội địa hàng hóa được qui hoạch ở các vị trí có diện tích đất hợp lý; phù hợp với quy hoạch ngành, đảm bảo các qui định của pháp luật.

c) Quy hoạch công trình cầu cống: Các công trình cầu cống thiết kế phải phù hợp với các đường ở các giai đoạn quy hoạch, đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật. Dự kiến xây dựng 02 cầu trên tuyến ĐT.325E (cầu Kinh Kệ) và tuyến ĐT.317G (cầu Vĩnh Lại).

d) Quy hoạch hệ thống giao thông công cộng: Duy trì tuyến vận tải hành khách công cộng hiện có, cần nâng cao chất lượng phục vụ và tần suất chuyến cũng như chất lượng xe bus, mở mới các tuyến phục vụ nhu cầu trong tương lai.

10.3. Định hướng quy hoạch cấp nước

- Nhu cầu cấp nước: Nhu cầu dùng nước toàn huyện khoảng 39.700

m³/ng.đ (giai đoạn năm 2035).

- Nguồn nước: Ưu tiên nguồn nước có chất lượng và trữ lượng ổn định, đảm bảo an ninh nguồn nước. Sông Hồng, sông Búra là nguồn cấp nước lâu dài của huyện, nước ngầm là nguồn dự phòng.

- Quy hoạch công trình đầu mối cấp nước:

+ Nâng cấp, cải tạo nhà máy nước Tề Lễ từ công suất 3.000m³/ngđ lên 8.500m³/ngđ đến năm 2035 với nguồn nước thô được lấy từ Sông Búra.

+ Xây dựng mới nhà máy nước xã Bắc Sơn với công suất đến năm 2035 dự kiến khoảng 13.600 m³/ngđ với nguồn nước thô được lấy từ Sông Hồng.

+ Bổ sung nguồn cung cấp nước sạch từ nhà máy nước huyện Thanh Thủy đến với công suất đến năm 2035 cấp đến khoảng 17.600 m³/ngđ.

+ Ngoài 03 nhà máy nước cấp cho khu vực thì dự kiến bố trí thêm các Trạm bơm tăng áp để nước có thể cấp đến các khu vực cách xa nhà máy nước.

- Đến năm 2030 hướng tới đạt tỷ lệ 90% người dân sử dụng nước hợp vệ sinh; đến năm 2035 đạt tỷ lệ 100% người dân sử dụng nước hợp vệ sinh.

- Mạng lưới cấp nước: Sử dụng đường ống cấp nước HPDE, được quy hoạch ngầm dọc theo các trục đường giao thông. Chi tiết thông số mạng lưới đường ống cấp nước sẽ được triển khai chi tiết trong các quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết.

10.4. Định hướng quy hoạch cấp điện và cung cấp năng lượng

- Dự báo nhu cầu: tổng nhu cầu cấp điện cho huyện khoảng 360,0 MVA.

- Nguồn điện: Huyện Tam Nông tiếp tục duy trì nguồn cấp điện từ hệ thống điện Quốc gia thông qua 03 trạm 110kV: Trung Hà (25+40MVA), Tam Nông (1x40MVA) và Phố Vàng (2x40MVA).

+ Nâng công suất trạm Trung Hà từ (25+40MVA) lên (40+63MVA) giai đoạn 2021-2025, giai đoạn 2026-2030 nâng công suất lên (2x63MVA); Nâng cấp TBA Tam Nông từ 40MVA lên (40+63MVA) giai đoạn 2021-2025 và lên (2x63MVA) giai đoạn 2026-2030.

+ Dự kiến xây dựng mới trạm 110kV Tam Nông 2 công suất 1x63MVA, sau năm 2030 nâng công suất lên thành 2x63MVA và trạm 110kV Tam Nông 3 công suất 1x63MVA.

- Lưới điện cao áp: Duy trì, đảm bảo quỹ đất cho hệ thống lưới điện 500kV, 220kV và 110kV hiện có trên địa bàn.

+ Xây mới đường dây 110kV mạch kép nhánh rẽ trạm 110kV Tam Nông 2.

- Lưới trung điện trung áp: Lưới điện 35kV, 10kV: Trong giải đoạn ngắn hạn vẫn tiếp tục duy trì nhằm đảm bảo cung cấp điện cho các phụ tải. Trong giai đoạn phát triển tiếp theo dần được cải tạo và chuẩn hoá theo cấp điện áp 22kV.

- Hệ thống lưới điện được cải tạo, nâng cấp, xây mới TBA đảm bảo nhu cầu và theo quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Phú Thọ.

10.5. Định hướng quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động

- Định hướng quy hoạch:

+ Mạng thông tin khu vực nghiên cứu trong giai đoạn tới sẽ được tổ chức thành các hệ thống riêng trên cơ sở hệ thống hiện có. Đảm nhiệm chức năng thoại, truyền hình, truyền số liệu và truy nhập Internet, và mạng truyền thanh/hình.

+ Triển khai cải tạo, chỉnh trang hệ thống cáp viễn thông, cáp truyền hình tại khu vực thị trấn Hưng Hoá (*buộc gọn hệ thống dây cáp; Loại bỏ các sợi cáp, cáp không còn sử dụng*). Quá trình cải tạo, di chuyển, sắp xếp các đường dây, cáp nội (*cáp viễn thông, cáp truyền hình*) trên đường phố phải đảm bảo sự kết nối với hệ thống đường dây, đường cáp chung của đô thị; đảm bảo yêu cầu về an toàn kỹ thuật, quản lý vận hành và mỹ quan đô thị và kết hợp thực hiện đánh dấu để thuận tiện cho việc quản lý, vận hành.

- Mạng điện thoại: Nâng cấp các trạm chuyển mạch cố định; Đầu tư xây dựng mới các trạm truy nhập quang tại các khu đô thị mới, cụm công nghiệp mới, đáp ứng nhu cầu cung cấp dịch vụ viễn thông, truyền hình qua mạng viễn thông.

- Mạng truy nhập Internet: Giai đoạn đầu phát triển chủ yếu theo hướng truy nhập Internet qua mạng hữu tuyến. Giai đoạn 2035 - 2050 phát triển chủ yếu theo công nghệ NGN và công nghệ kết nối vô tuyến băng thông rộng Wimax với tốc độ truyền dữ liệu cao, có thể lên tới 100 Mbps, khu vực phủ sóng rộng, khả năng bảo mật cao.

- Mạng truyền hình: Mạng truyền hình đảm nhận cung cấp dịch vụ truyền hình (gồm cả miễn phí và có phí) cho cộng đồng sống và làm việc tại khu vực nghiên cứu. Nhà cung cấp dịch vụ truyền hình sẽ triển khai mạng của họ tới từng đơn vị qua mạng cáp truyền hình hoặc đầu thu tín hiệu.

- Hạ tầng mạng cáp viễn thông: Hạ ngầm hệ thống cáp thông tin tại các khu trung tâm hành chính huyện, khu công nghiệp, khu đô thị - dân cư mới. Đối với các hệ thống cáp viễn thông hiện hữu, thực hiện cải tạo, chỉnh trang đảm bảo mỹ quan và an toàn cho người dân.

10.6. Định hướng quy hoạch xử lý nước thải, quản lý chất thải rắn, nghĩa trang

a) Thoát nước và xử lý nước thải:

- Tổng nhu cầu Lưu lượng thoát nước thải tính toán đến năm 2035 khoảng 26.800 m³/ngđ. Trong đó lưu lượng nước thải sinh hoạt, công cộng, dịch vụ khoảng 9.900 m³/ngđ; nước thải công nghiệp khoảng 16.900 m³/ngđ. Quy hoạch và xây mới trạm xử lý nước thải tập trung cho xã Vạn Xuân, thị trấn Hưng Hóa (*vị trí và quy mô được xác định trong đồ án Quy hoạch chung thị trấn*).

- Tại đô thị, khu công nghiệp: Quy hoạch hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn, có các trạm xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn và được kiểm soát chặt chẽ. Đối với khu vực đô thị hiện hữu sử dụng thoát nước hỗn hợp.

- Tại khu vực nông thôn: Quy hoạch hệ thống thoát nước chung. Nước thải

được xử lý qua bể tự hoại xây dựng đúng quy cách, sau đó xả vào hệ thống thoát nước, dẫn ra ao hồ để làm sạch, xử lý trong điều kiện tự nhiên. Tái sử dụng nước thải sau xử lý để phục vụ nông nghiệp.

b) Quản lý chất thải rắn (CTR):

- Tổng lượng chất thải rắn đến năm 2035 khoảng 320 tấn/ng.đ. Trong đó, chất thải rắn sinh hoạt, công cộng khoảng 115 tấn/ng.đ; chất thải rắn công nghiệp khoảng 205 tấn/ng.đ.

- Tiếp tục thu gom rác thải về các khu vực tập trung của huyện, phân loại và xử lý sơ bộ sau đó được vận chuyển và xử lý tại Khu xử lý CTR tập trung tại xã Trạm Thôn, huyện Phù Ninh.

c) Quản lý nghĩa trang:

- *Khu vực thị trấn Hưng Hóa:* Di dời các khu mộ nhỏ lẻ trong khu vực thị trấn về nghĩa trang tập trung của thị trấn. Các khu nghĩa trang của thị trấn hiện hữu (gồm: *Tờ Chỉ, Rừng Đền, Cao Su*) sẽ giữ nguyên tại các vị trí cũ. Nghĩa trang *Tờ Chỉ* và *Rừng Đền* sử dụng hết diện tích còn lại và đóng cửa dừng hoạt động. Định hướng quy hoạch mở rộng nghĩa trang phía Nam thị trấn (đồi *Cao Su*) nâng tổng diện tích nghĩa trang thị trấn lên khoảng 5,0 ha; làm nghĩa trang tập trung đô thị.

- *Khu vực các xã nông thôn:* Thực hiện theo định hướng quy hoạch chung xây dựng các xã; Quy tập các nghĩa địa nhỏ lẻ trong đất nông nghiệp vào nghĩa trang tập trung của xã, Hạn chế mở rộng nghĩa trang nhỏ lẻ, không được quy hoạch; Đầu tư xây dựng nghĩa trang tập trung quy mô diện tích lớn, phục vụ toàn xã, phù hợp với cảnh quan, vệ sinh môi trường và phong tục tập quán của nhân dân, đảm bảo khoảng cách ly vệ sinh môi trường.

- *Nhà tang lễ:* Định hướng Nhà Tang lễ huyện đặt tại thị trấn Hưng Hóa, là nơi tập trung dân cư để đảm bảo hiệu quả phục vụ; Nhà Tang lễ phải đáp ứng các yêu cầu về khoảng cách ly an toàn vệ sinh môi trường. Vị trí, quy mô Nhà tang lễ sẽ được xác định cụ thể tại đồ án Quy hoạch chung thị trấn Hưng Hóa.

11. Giải pháp bảo vệ môi trường vùng

- Phát triển kinh tế, xã hội, đô thị hóa phải đi đôi với bảo vệ môi trường nhằm mục tiêu phát triển bền vững. Trên cơ sở đó xây dựng các giải pháp, kế hoạch bảo vệ môi trường, bao gồm:

+ Có giải pháp bảo vệ thiên nhiên, các di sản văn hóa - lịch sử phục vụ cho phát triển du lịch dịch vụ; xử lý hiện trạng ô nhiễm môi trường; đảm bảo an toàn cho nguồn cấp nước sinh hoạt, tưới tiêu, bảo vệ môi trường đất, môi trường không khí; bảo vệ quỹ rừng, các hệ sinh thái đặc trưng.

+ Giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường thông qua các biện pháp: Giám sát, xử lý các vi phạm gây ô nhiễm; đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường đối với từng dự án; tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường; áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ thích hợp trong các hoạt động bảo vệ môi trường.

+ Xây dựng Quy chế quản lý bảo vệ môi trường và có biện pháp kiểm soát chặt chẽ ô nhiễm môi trường đối với các vùng bảo tồn, hạn chế phát triển; vùng dân cư đô thị và khu dịch vụ; vùng rừng phòng hộ, vành đai xanh, hành lang xanh và hệ thống cây xanh công cộng; vùng nông thôn ...

12. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch: Ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Ủy ban nhân dân huyện Tam Nông

- Phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức công bố, công khai thông tin và nội dung đồ án quy hoạch được duyệt để toàn bộ các tổ chức, cá nhân có liên quan và nhân dân biết, thực hiện.

- Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng trên địa bàn quản lý theo đồ án Quy hoạch xây dựng vùng được phê duyệt.

- Phối hợp với các Sở, Ngành liên quan nghiên cứu xây dựng kế hoạch để thực hiện quy hoạch theo tiến độ và trình tự ưu tiên.

2. Các sở, ban, ngành liên quan căn cứ quy hoạch được duyệt, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Tam Nông triển khai thực hiện các quy hoạch ngành, quy hoạch xây dựng của địa phương đảm bảo tính đồng bộ và thống nhất.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Tam Nông; Các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c)
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Huyện ủy Tam Nông;
- Các PCVP;
- CV: NCTH;
- Lưu: VT, XD1₍₀₎.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Trọng Tấn